TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 439 /2018/HNGĐ-ST Ngày 04 - 7 - 2018 V/v **Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**;

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông: **Nguyễn Văn Y**;

+ Bà: **Nguyễn Thị Mỹ Lệ**;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông **Dương Thành Chương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2018/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc: "tranh chấp ly hôn và nuôi con "

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2018/QĐST-HN ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***: Nguyễn Thị Kim L,** sinh năm 1985**;** Nơi cư trú: ấp Hữu B, xã Hữu Đ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1981**;** Nơi cư trú: ấp Hữu B, xã Hữu Đ, huyện CT, Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2018, Tờ tự khai cũng như trong quá trình giải quyết nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Văn H sống chung với nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Q, huyện CL vào năm 2005. Từ khi kết hôn, anh chị sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không chí thú làm ăn, thường xuyên uống rượu say về kiếm chuyện gây gỗ, cự cải, hành hung đánh đập chị và đập phá tài sản trong gia đình; Vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau; Cha mẹ hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không hòa thuận được, chị đã tìm cách khắc phục để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thực hiện được. Chị thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Chị đã cắt đứt quan hệ vợ chồng với anh H từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian sống chung vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim X sinh ngày 13/12/2005; Nguyễn Minh T sinh ngày 16/8/2008. Từ khi ly thân, hai con do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian ly thân đã lâu, chị và anh H không còn tình cảm nên chị làm đơn yêu cầu Tòa giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Kim X và Nguyễn Minh T.

- Về cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện, chị có yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị L cho rằng hiện nay chị có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng.

- Tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

*** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Văn H trình bày:**

Anh và Nguyễn Thị Kim L cưới và sống chung với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhị Q. Vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị L cho rằng anh thường xuyên uống rượu say, vợ chồng cũng có cự cãi nhau nhưng ít. Anh cũng có yêu cầu chị L thay đổi việc làm nhưng chị L không đồng ý. Từ đó, chị L và anh không còn sống chung với nhau nữa. Anh có ý kiến đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L như sau:

- Về hôn nhân: anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim L;

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung đúng như chị L trình bày. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:**

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào quy định Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L: Cho chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn H ly hôn; Về nuôi con chung để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Nguyễn Thị Kim X và Nguyễn Minh T, đề nghị giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, HĐXX, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H và yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử (HĐXX) xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và nuôi con .

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn H sống chung có đăng ký kết hôn năm 2005 theo đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh H không còn khả năng đoàn tụ. Bởi lẽ anh chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh H thường xuyên uống rượu say. Tòa án thu thập chứng cứ để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, cũng xác định anh chị bất đồng ý kiến,

sống chung không hạnh phúc. Gia đình đã động viên, hòa giải cho anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đoàn tụ được. Anh chị cắt đứt quan hệ vợ chồng đã hơn ba năm. Tòa án tổ chức hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng anh H không tham gia hòa giải, không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị L và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L.

[4] ***Về nuôi con chung:*** Cháu Nguyễn Thị Kim X và Nguyễn Minh T chưa đủ 18 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha hoặc mẹ. Chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, chị L có đủ điều kiện về đạo đức, sức khỏe và các điều kiện cần thiết để nuôi con; Từ khi chị và anh H không còn sống chung, hai con do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng đảm bảo, cuộc sống đã ổn định. Nguyện vọng của hai cháu mong muốn chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H cũng đồng ý giao hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu giao con chung cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] ***Về cấp dưỡng:*** chị Nguyễn Thị Kim L trình bày hiện tại chị đủ điều kiện để nuôi con chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. HĐXX ghi nhận và không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[6] ***Về tài sản chung:*** Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[7] ***Về nợ chung***: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết. HĐXX không xem xét.

[8] ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí DSST trong vụ án ly hôn theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

[9] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên. HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Áp dụng:</u> Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Xử: C**hấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L.**

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim L ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim X và Nguyễn Minh T cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét.

- Tài sản chung: không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp theo biên lai thu số 0008060 ngày 03/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.TG
- VKSND.huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS. huyện châu Thành;
- UBND xã Nhị Quí;
- Các Đ/S
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thanh Nhàn